

Số: 237/2022/QĐST - HNGĐ

C, ngày 30 tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 321/2022/TLST - HNGĐ, ngày 22 tháng 8 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Ông Trần Thanh T, sinh năm 1988. Địa chỉ: ấp Vĩnh T, xã V, huyện A, tỉnh An Giang.

Bị đơn: Bà Kim A, sinh năm 1990. Địa chỉ: ấp Đầu G, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 8 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Trần Thanh T với bà Kim A.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Trần Thanh T với bà Kim A tự nguyện thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Tên Trần Phương Khánh B, sinh ngày 26/3/2019; hiện đang sống chung với bà Kim A. Khi ly hôn, ông Trần Thanh T và bà Kim A tự nguyện thỏa thuận giao cháu Khánh B cho bà Kim A được quyền trực tiếp nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, ông Trần Thanh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con khi cần thiết ông Trần Thanh T có quyền yêu cầu xin thay đổi quyền trực tiếp nuôi con.

- *Về cấp dưỡng nuôi con:* Tòa án có giải thích theo quy định tại các Điều 82, 107 và Điều 110 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 về quyền yêu cầu cấp dưỡng, nhưng bà Kim A chưa đặt ra yêu cầu ông Trần Thanh T phải cấp dưỡng nuôi cháu Trần Phương Khánh B nên Tòa án không xem xét.

- *Về tài sản chung; Về nợ chung phải thu, phải trả:* Ông Trần Thanh T và bà Kim A khai không có, không đặt ra yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- *Về án phí sơ thẩm:* Ông Trần Thanh T tự nguyện nộp 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân. Đối với số tiền 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số AA/2020/0010550, ngày 22 tháng 8 năm 2022 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện C thu được khấu trừ vào số tiền án phí mà ông Trần Thanh T phải chịu, do đó ông không phải nộp. Số tiền còn lại được hoàn trả cho ông Trần Thanh T.

Bà Kim A không phải chịu án phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã P;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Thị Tuyết Thanh